

## **Tình hình kinh tế - xã hội Tháng 11 và 11 tháng đầu năm 2022**

### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

#### *a) Trồng trọt*

##### *a1) Kết quả sản xuất vụ thu mùa*

Vụ thu mùa năm 2022 đầu vụ chịu ảnh hưởng của diễn biến thời tiết phức tạp, có nhiều đợt nắng nóng gay gắt, gây khó khăn trong việc gieo trồng; tuy nhiên hầu hết các loại cây trồng từ khi sinh trưởng đến khi thu hoạch, nhất là cây lúa ít bị sâu bệnh; đặc biệt, vụ mùa năm nay ít chịu ảnh hưởng của mưa bão. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với các ngành, các cấp, các địa phương tăng cường công tác chỉ đạo và triển khai thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, nên nhìn chung sản xuất vụ thu mùa năm nay đạt kết quả tích cực, năng suất lúa mùa đạt cao nhất từ trước đến nay.

Theo kết quả điều tra diện tích gieo trồng cây hàng năm, vụ thu mùa năm 2022, toàn tỉnh gieo trồng được 155,1 nghìn ha, đạt 100,9% kế hoạch, giảm 0,2% so với cùng kỳ. Trong đó: Diện tích lúa 115,0 nghìn ha, giảm 1,4% so với cùng kỳ; ngô 12.655 ha, giảm 0,5% so cùng kỳ; lạc 1.038 ha, tăng 1,6%; đậu tương 178 ha, giảm 12,3%; khoai lang 1.328 ha, tăng 0,5%; rau các loại 12.217 ha, tăng 2,2%; mía 14.036 ha, giảm 9,4%; cây hàng năm khác 6.965 ha, tăng 4,1%...

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chính vụ thu mùa năm 2022 như sau: Năng suất lúa 56,8 tạ/ha, tăng 3,1% so cùng kỳ (tăng 1,7 tạ/ha), sản lượng 653,3 nghìn tấn, tăng 1,7% so cùng kỳ; năng suất ngô 46,0 tạ/ha, tăng 0,3% so cùng kỳ, sản lượng 58,3 nghìn tấn, giảm 0,2% so cùng kỳ; năng suất lạc 20,7 tạ/ha, tăng 0,7% so cùng kỳ, sản lượng 2,1 nghìn tấn, tăng 2,3% so cùng kỳ; năng suất rau các loại 130,4 tạ/ha, tăng 0,3% so cùng kỳ, sản lượng 159,3 nghìn tấn, tăng 2,5% so cùng kỳ; năng suất mía 654,8 tạ/ha, tăng 1,7% so cùng kỳ, sản lượng 919,1 nghìn tấn, giảm 7,8% so cùng kỳ... Sản lượng lương thực có hạt 711,5 nghìn tấn, tăng 1,5% so với vụ mùa năm 2021.

##### *a2) Tiến độ sản xuất vụ đông*

Theo báo cáo tiến độ sản xuất của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đến ngày 15/11/2022 toàn tỉnh gieo trồng được 41.227 ha các loại cây trồng vụ đông, đạt 89,6% kế hoạch, tăng 3,5% so với cùng thời điểm năm trước; trong đó, ngô 12.947 ha, lạc 1.273 ha, khoai lang 1.916 ha, rau đậu các loại và các cây

trồng khác 25.092 ha. Các địa phương tập trung chăm sóc diện tích đã gieo trồng, phòng trừ sâu bệnh và tiếp tục gieo trồng những cây còn thời vụ, đặc biệt là các loại cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, cà chua, ớt...

### *b) Chăn nuôi*

Kết quả điều tra chăn nuôi kỳ 01/10/2022, toàn tỉnh có 1.088.876 con lợn, 24.392 nghìn con gia cầm; so với thời điểm 01/10/2021, đàn lợn tăng 4,1%, đàn gia cầm tăng 4,9%.

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, kết quả tiêm phòng đợt 2 năm 2022 cho đàn vật nuôi đến ngày 15/11/2022 như sau: Vắc xin cúm gia cầm 4.932.888 con, đạt 82,3% diện tiêm; vắc xin đại chó mèo 275.574 con, đạt 91,9% diện tiêm; vắc xin tụ huyết trùng trâu, bò 194.825 con, đạt 83,6% diện tiêm; vắc xin lở mồm long móng trâu, bò 194.805 con, đạt 83,6% diện tiêm; vắc xin dịch tả lợn 270.695 con, đạt 68,5% diện tiêm; vắc xin tụ máu lợn 262.685 con, đạt 66,8% diện tiêm; vắc xin viêm da nổi cục trâu, bò 28.775 con, đạt 82,4% diện tiêm.

### **1.2. Lâm nghiệp**

Theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính từ đầu năm đến ngày 15/11/2022, toàn tỉnh đã trồng được 9.500 ha rừng tập trung, đạt 95,0% kế hoạch năm và 5,6 triệu cây phân tán các loại, đạt 90,4% kế hoạch năm. Công tác bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng thường xuyên được quan tâm chỉ đạo, các ngành chức năng luôn phối hợp với các địa phương và ban quản lý dự án tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng, trên địa bàn tỉnh không xảy ra cháy rừng, an ninh rừng được giữ vững.

### **1.3. Thủy sản**

Tháng 11/2022, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 17.768 tấn, tăng 0,1% so tháng trước, tăng 3,2% so tháng cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 12.505 tấn, tăng 1,6% và tăng 3,5%; sản lượng nuôi trồng 5.263 tấn, giảm 3,2% và tăng 2,7%. Tính chung 11 tháng năm 2022, sản lượng khai thác và nuôi trồng thủy sản ước đạt 190.096 tấn, tăng 3,1% so với cùng kỳ; trong đó, sản lượng khai thác 124.554 tấn, tăng 0,6%, sản lượng nuôi trồng 65.542 tấn, tăng 8,3% so cùng kỳ.

## **2. Sản xuất công nghiệp**

Tháng 11/2022, sản xuất công nghiệp tiếp tục ổn định và duy trì được tốc độ tăng trưởng đã đạt được trong 10 tháng đầu năm. Tuy nhiên, giá than và một số loại nguyên vật liệu đầu vào khác phục vụ cho sản xuất vẫn ở mức cao, tác động bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một số ngành như nhiệt điện, sản xuất sắt thép...Chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành ước tính tháng 11/2022 tăng 4,12% so với tháng trước, tăng 15,68% so với tháng cùng kỳ<sup>1</sup>. Tính chung 11 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp toàn ngành tăng 15,89% so với cùng kỳ<sup>2</sup>.

Một số sản phẩm chủ yếu tháng 11/2022 so với tháng trước và tháng cùng kỳ như sau: Xăng các loại 274,6 nghìn tấn, tăng 17,8% so tháng cùng kỳ; dầu diesel 489,9 nghìn tấn, tăng 57,7% so tháng cùng kỳ; bia các loại 3 triệu lít, tăng 19,2% so tháng cùng kỳ; thuốc lá bao 20,1 triệu bao, tăng 4,7% so tháng cùng kỳ; quần áo các loại 41,7 triệu cái, tăng 14,9% so tháng cùng kỳ; giày thể thao 21 triệu đôi, tăng 24,4% so tháng cùng kỳ; xi măng 1,5 triệu tấn, giảm 9,9% so tháng cùng kỳ; sắt thép 130,9 nghìn tấn, giảm 18,5% so tháng cùng kỳ; điện sản xuất 453 triệu kwh, tăng 20,2% so tháng cùng kỳ; nước máy 4,3 triệu m<sup>3</sup>, tăng 15,2% so tháng cùng kỳ.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2022 dự kiến giảm 0,71% so với tháng trước, tăng 29,02% so với tháng cùng kỳ. Tính chung 11 tháng đầu năm 2022, chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 59,43% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 11/2022 dự kiến tăng 10,89% so với tháng trước, tăng 10,29% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tháng 11/2022 dự kiến tăng 1,33% so với tháng trước, tăng 17,26% so với tháng cùng kỳ<sup>3</sup>. Tính

---

<sup>1</sup> Công nghiệp khai khoáng tăng 2,04% so với tháng trước, tăng 30,35% so với tháng cùng kỳ; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 4,90% so với tháng trước, tăng 15,72% so với tháng cùng kỳ; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí giảm 10,26% so với tháng trước, tăng 14,35% so với tháng cùng kỳ; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải giảm 6,33% so với tháng trước, tăng 15,55% so với tháng cùng kỳ.

<sup>2</sup> Công nghiệp khai khoáng tăng 10,64%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 15,89%; sản xuất, phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí tăng 16,49%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 9,43% so với cùng kỳ.

<sup>3</sup> Khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 0,06% so với tháng trước, tăng 22,51% so với tháng cùng kỳ; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 1,13% so với tháng trước, tăng 34,50% so với tháng cùng kỳ; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 1,45% so với tháng trước, tăng 13,12% so với tháng cùng kỳ.

chung 11 tháng đầu năm 2022, số lao động làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 22,50% so với cùng kỳ<sup>4</sup>.

### 3. Đầu tư

Tháng 11/2022, các đơn vị xây lắp tập trung nguồn lực thi công các công trình chuyển tiếp, công trình trọng điểm. Tuy nhiên, giá một số loại vật liệu xây dựng vẫn ở mức cao, ảnh hưởng đến tiến độ thi công nhiều công trình, dự án. Ước tính vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước địa phương tháng 11/2022 đạt 883,4 tỷ đồng, tăng 4,9% so tháng trước<sup>5</sup>. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước địa phương ước đạt 9.025,6 tỷ đồng, đạt 85,0% kế hoạch năm, giảm 1,2% so cùng kỳ<sup>6</sup>.

### 4. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch

#### 4.1. Hoạt động bán lẻ hàng hóa

Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2022 ước đạt 11.970 tỷ đồng, tăng 2,0% so với tháng trước, tăng 24,6% so với tháng cùng kỳ năm trước<sup>7</sup>. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, doanh thu bán lẻ hàng hoá ước đạt 129.759 tỷ đồng, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm trước<sup>8</sup>.

#### 4.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2022 tăng 0,56% so với tháng trước, tăng 6,74% so với tháng 12/2021 và tăng 6,18% so với tháng 11/2021. Bình quân 11 tháng đầu năm 2022, CPI tăng 3,34% so với cùng kỳ năm trước.

Trong mức tăng 0,56% của CPI tháng 11/2022 so với tháng trước có 10/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, gồm: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,09% (lương thực tăng 2,37%, thực phẩm giảm 0,60%, ăn uống ngoài gia đình tăng 0,98%); nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,79%; nhóm may

<sup>4</sup> Khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 23,29%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 32,45%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài tăng 20,12% so với cùng kỳ năm trước.

<sup>5</sup> Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 361,6 tỷ đồng, tăng 5,4% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 285,7 tỷ đồng, tăng 7,0% so tháng trước; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 236,1 tỷ đồng, tăng 1,7% so tháng trước.

<sup>6</sup> Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh 3.769,7 tỷ đồng, giảm 3,4% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp huyện 2.844,4 tỷ đồng, tăng 0,2% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã 2.411,5 tỷ đồng, tăng 0,5% so với cùng kỳ.

<sup>7</sup> Tháng 11/2022: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 4.582 tỷ đồng, tăng 1,4% so tháng trước, tăng 15,1% so tháng cùng kỳ; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 1.325 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 11,7% so tháng cùng kỳ; vật phẩm văn hóa giáo dục 114 tỷ đồng, tăng 0,5% so tháng trước, tăng 9,3% so tháng cùng kỳ; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 875 tỷ đồng, tăng 4,0% so tháng trước, tăng 18,0% so tháng cùng kỳ; xăng, dầu các loại 1.762 tỷ đồng, tăng 2,2% so tháng trước, gấp 2,0 lần tháng cùng kỳ...

<sup>8</sup> Lũy kế 11 tháng năm 2022: Nhóm hàng lương thực, thực phẩm ước đạt 56.740 tỷ đồng, tăng 18,6%; nhóm đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình 13.553 tỷ đồng, tăng 14,4%; ô tô con các loại (dưới 9 chỗ ngồi) 5.221 tỷ đồng, tăng 9,2%; xăng, dầu các loại 16.781 tỷ đồng, tăng 56,0%...

mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,46%; nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,13%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,74%; nhóm nhóm giao thông tăng 1,91%; nhóm giáo dục tăng 2,83%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,17%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,14%. Không có nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm so với tháng trước và duy nhất chỉ có nhóm thuốc và dịch vụ y tế không tăng, không giảm so với tháng trước.

Chỉ số giá vàng tháng 11/2022 tăng 1,55% so với tháng trước, tăng 0,59% so với tháng 11/2021; bình quân 11 tháng đầu năm 2022 tăng 1,65% so với bình quân cùng kỳ năm 2021. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 11/2022 tăng 2,72% so với tháng trước, tăng 9,10% so với tháng 11/2021; bình quân 11 tháng đầu năm 2022 tăng 1,77% so với bình quân cùng kỳ năm 2021.

### **4.3. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Tháng 11/2022, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 349,3 tỷ đồng, tăng 0,8% so tháng trước, gấp gần 5,2 lần tháng cùng kỳ, hành khách vận chuyển 3,1 triệu người, hành khách luân chuyển 200,6 triệu người.km; so với tháng trước tăng 0,6% về hành khách vận chuyển, tăng 0,7% về hành khách luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước gấp 4,9 lần về hành khách vận chuyển, gấp 5,2 lần về hành khách luân chuyển. Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 793,6 tỷ đồng, tăng 2,6% so với tháng trước, tăng 4,7% so tháng cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 5,1 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 230,5 triệu tấn.km; so với tháng trước, tăng 2,5% về hàng hóa vận chuyển, tăng 2,3% về hàng hóa luân chuyển; so với tháng cùng kỳ năm trước, tăng 11,5% về hàng hóa vận chuyển, tăng 17,2% về hàng hóa luân chuyển. Doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 265,9 tỷ đồng, tăng 2,8% so tháng trước, tăng 34,7% so tháng cùng kỳ. Doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 5,5 tỷ đồng, tăng 3,2% so tháng trước, tăng 51,3% so tháng cùng kỳ.

Luỹ kế 11 tháng đầu năm 2022, doanh thu vận tải hành khách ước đạt 3.300 tỷ đồng, tăng 56,7% so với cùng kỳ, hành khách vận chuyển 25 triệu người, hành khách luân chuyển 1.650 triệu người.km, tăng 21,4% về hành khách vận chuyển, tăng 24,4% về hành khách luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 8.444 tỷ đồng, tăng 17,0% so với cùng kỳ; hàng hoá vận chuyển 55,3 triệu tấn, hàng hóa luân chuyển 2.486 triệu tấn.km, tăng 11,0% về hàng hóa vận chuyển, tăng 7,5% về hàng hóa luân chuyển so với cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 2.891 tỷ đồng, tăng

49,5% so cùng kỳ; doanh thu bưu chính, chuyển phát ước đạt 52,9 tỷ đồng, tăng 33,9% so cùng kỳ năm trước.

#### ***4.4. Hoạt động lưu trú và ăn uống, du lịch lữ hành***

Tháng 11/2022, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 342,1 tỷ đồng, tăng 1,2% so với tháng trước, gấp 11,8 lần tháng cùng kỳ; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 1.368,3 tỷ đồng, tăng 3,8% so với tháng trước, tăng 71,9% so tháng cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 22,6 tỷ đồng, giảm 3,3% so với tháng trước (tháng 11/2021 không phát sinh doanh thu); doanh thu dịch vụ khác ước đạt 1.109 tỷ đồng, tăng 3,3% so tháng trước, tăng 18,1% so tháng cùng kỳ. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 2.922 tỷ đồng, gấp 3,8 lần cùng kỳ năm trước; doanh thu dịch vụ ăn uống ước đạt 13.167 tỷ đồng, tăng 90,5% so với cùng kỳ; doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 175 tỷ đồng, gấp 6,05 lần cùng kỳ; doanh thu dịch vụ khác ước đạt 10.997 tỷ đồng, tăng 28,2% so cùng kỳ.

### **5. Một số tình hình xã hội**

#### ***5.1. Thiếu đói trong nông dân và an sinh xã hội***

Tháng 11/2022, đời sống Nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định. các huyện, thị xã, thành phố tổ chức chi trả đầy đủ, kịp thời trợ cấp ưu đãi hằng tháng đối với hơn 68.400 người có công với cách mạng và thân nhân, kinh phí thực hiện hơn 129,1 tỷ đồng; chi trả trợ cấp xã hội tháng đối với 183.732 đối tượng và hộ gia đình chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội với tổng kinh phí 109,737 tỷ đồng; đồng thời, quan tâm xử lý, giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân theo đúng quy định.

#### ***5.2. Lao động, việc làm***

Tháng 11/2022, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 3.330 lao động, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 1.414 người. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, toàn tỉnh giải quyết việc làm mới cho 55.260 người, trong đó đưa đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài 10.648 người. Bên cạnh việc đẩy mạnh phát triển thị trường lao động, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đã quan tâm hỗ trợ giải quyết kịp thời các chế độ, chính sách cho người lao động. Lũy kế 11 tháng đầu năm 2022, đã ban hành quyết định hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 24.412 lao động, cấp mới giấy phép cho 76 lao động nước ngoài đến làm việc tại tỉnh theo đúng quy định.

#### ***5.3. Y tế***

Ngành Y tế tập trung đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát tốt đại dịch Covid-19; giảm tỷ lệ mắc bệnh và số ca tử vong, nâng cao sức khỏe, tuổi thọ và số năm sống khỏe của người dân góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cấp các bệnh viện tuyến huyện, nâng cao chất lượng y tế xã, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực y tế, phát triển hệ thống y tế theo hướng tiên tiến, hiện đại hướng tới mọi người dân được cung cấp các dịch vụ y tế cơ bản, có điều kiện tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao và được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất, tinh thần; đồng thời giám sát các bệnh dịch khác phát sinh trong mùa Thu - Đông.

Hiện nay tình hình dịch Covid-19 tại tỉnh tương đối ổn định, tỷ lệ mắc 5,3% (toàn quốc 11,67%) và tử vong 0,037% (toàn quốc 0,37%) thuộc nhóm thấp trong cả nước. Lũy tích số ca mắc Covid-19 tại tỉnh đến ngày 13/11/2022 là 205.367 người, số bệnh nhân điều trị khỏi bệnh, ra viện, chuyển viện là 205.279 người, số bệnh nhân hiện đang điều trị là 12 người, số tử vong cộng dồn là 76 người.

Tiêm chủng phòng Covid-19 (tính đến 12/11/2022): Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên tiêm mũi 1 là 100,1%; đủ mũi là 99,34%. Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại lần 1 là 96,6%; nhắc lại lần 2 là 95,2%. Tỷ lệ trẻ 12 đến dưới 18 tuổi tiêm mũi 1 là 103,1%, đủ mũi là 102,2%. Tỷ lệ tiêm mũi nhắc lại là 86,9%. Tỷ lệ trẻ từ 5 đến dưới 12 tuổi tiêm mũi 1 là 96,2%, mũi 2 là 84,2%.

#### **5.4. Giáo dục - Đào tạo**

Ngành Giáo dục và Đào tạo tích cực tuyên truyền, triển khai có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 và nhiệm vụ tháng 11/2022. Tổ chức kỳ thi chọn đội tuyển của tỉnh dự thi học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2022-2023, kết quả đã thành lập 09 đội tuyển với 78 học sinh, trong đó: Đội tuyển Toán, Vật lý, Sinh học, mỗi đội 10 học sinh; đội tuyển Tin học, Hóa học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, mỗi đội có 08 học sinh. Hiện nay, các đội tuyển đang triển khai ôn tập theo kế hoạch. Tổ chức thi nghề phổ thông lớp 12 năm học 2022-2023 từ ngày 17- 19/10/2022, gồm 100 Hội đồng thi tại các trường THPT và Trung tâm GDDN- GDTX trên địa bàn tỉnh với 33.597 thí sinh đăng ký dự thi. Tổ chức Hội thi Giai điệu Tuổi hồng năm học 2022-2023 tỉnh Thanh Hóa tại TP. Sầm Sơn; gồm 27 đơn vị tham gia với tổng số 132 tiết mục, kết quả giải nhất toàn đoàn thuộc về 2 đơn vị TP. Thanh Hóa và huyện Thọ Xuân; giải nhì toàn

đoàn 6 đơn vị; giải ba toàn đoàn 8 đơn vị; giải khuyến khích 10 đơn vị; giải tiết mục gồm 90 giải (7 giải nhất, 20 giải nhì, 27 giải ba và 36 giải khuyến khích).

Sở Giáo dục và Đào tạo phát động cuộc thi: “Tìm hiểu Lịch sử và Truyền thống cách mạng của Nhân dân Thanh Hóa năm học 2022-2023” tại các trường THCS và THPT; TTGDDN- GDTX trên địa bàn toàn tỉnh. Tuyên truyền hưởng ứng Cuộc thi “Chung tay vì an toàn giao thông” trên mạng xã hội CVNet năm 2022. Ngoài ra, đã tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục và đánh giá chuẩn quốc gia tại 54 cơ sở giáo dục gồm: Mầm non 17 đơn vị, Tiểu học 21 đơn vị, Trung học cơ sở 16 đơn vị.

### ***5.5. Văn hoá - Thể dục thể thao***

Ngành Văn hóa, thông tin tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà Nước; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp; Nghị quyết số 58-NQ/TW ngày 05/8/2020 về “Xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; tiếp tục tuyên truyền kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; tổ chức tuyên truyền có hiệu quả các ngày kỷ niệm trong tháng 11/2022 như: Ngày Pháp luật Việt Nam 9/11, Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, Ngày Di sản Văn hoá Việt Nam 23/11; Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc Thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam 18/11.

Một số hoạt động nổi bật diễn ra trong tháng 11/2022 gồm: Tham gia “Festival Tràng An kết nối di sản - Ninh Bình năm 2022”, triển lãm “Tuần Văn hóa Du lịch Di sản xanh - Nơi gặp gỡ con người và thiên nhiên”, xây dựng chương trình nghệ thuật “Sắc màu văn hóa xứ Thanh”, tham gia Hội nghị liên kết phát triển du lịch tỉnh Thanh Hóa với các tỉnh, thành phố khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.

Tính từ ngày 03/10 đến ngày 14/11/2022, VĐV các bộ môn thuộc Trung tâm Huấn luyện, thi đấu TDTT, thể thao thành tích cao tham gia thi đấu 7 giải, đạt 25 Huy chương (10 HCV, 7 HCB, 8 HCD). Trong đó, 01 giải Vô địch Quốc gia đạt 4 HCD; 4 giải cúp, Câu lạc bộ và các giải khác đạt 7 HCV, 6 HCB, 4 HCD; 2 giải Châu Á đạt 3 HCV, 1 HCB. Câu lạc bộ Bóng đá Đông Á Thanh Hóa tham gia thi đấu 23 trận tại giải vô địch Quốc gia được 28 điểm, tạm xếp vị trí thứ 8 trên bảng xếp hạng.

### ***5.6. Tai nạn giao thông***



Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tháng 11/2022 (tính từ ngày 15/10/2022 đến ngày 14/11/2022), toàn tỉnh xảy ra 36 vụ tai nạn giao thông, làm chết 16 người, bị thương 37 người; so với cùng kỳ năm 2021, tăng 06 vụ, bằng về số người chết, tăng 10 người bị thương. Tính chung 11 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh xảy ra 284 vụ tai nạn giao thông, làm chết 108 người, bị thương 257 người; so với cùng kỳ năm 2021, giảm 22 vụ, giảm 12 người chết, tăng 9 người bị thương.

### **5.7. Thiệt hại do thiên tai**

Theo thông tin từ Văn phòng thường trực chỉ huy phòng chống thiên tai (thuộc Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn và Phòng thủ dân sự tỉnh Thanh Hóa) cho biết, bão số 4 và mưa, lũ sau bão đã gây thiệt hại về sản xuất nông nghiệp; sạt lở, hư hỏng các công trình giao thông, thủy lợi, đê điều, nhà ở tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh, cụ thể: 07 nhà bị hư hỏng, 145 nhà bị ngập nước; 3.222 ha lúa, 1.655 ha hoa màu, rau màu, 1.451 ha cây trồng hàng năm bị thiệt hại; 31 con gia súc, 22.614 con gia cầm bị chết; các tuyến đường giao thông bị sạt lở ta luy dương tại 37 vị trí với khối lượng khoảng 12.030 m<sup>3</sup>, sạt lở taluy âm tại 16 vị trí với tổng chiều dài 140 m; sạt lở, sụt, lún 1.020 m đê, 4.726 m kênh mương, 280 m bờ sông và nhiều tài sản khác; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 376,080 tỷ đồng.

Tính chung từ đầu năm 2022 đến ngày 14/11/2022, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã xảy ra và chịu ảnh hưởng của 12 trận thiên tai, gồm: 02 cơn bão; 01 đợt rét hại; 03 trận lốc; 01 trận lốc kèm theo sét; 04 đợt mưa, lũ; 01 trận sạt lở đất; ước tính giá trị thiệt hại khoảng 679,138 tỷ đồng.

### **5.8. Cháy, nổ**

Tháng 10/2022, xảy ra 09 vụ cháy (TP.Thanh Hóa 03 vụ và TP.Sầm Sơn, Hà Trung, Yên Định, Triệu Sơn, Thọ Xuân, Như Xuân, Như Thanh mỗi nơi 01 vụ), thiệt hại 03 vụ khoảng 47 triệu đồng (06 vụ chưa thống kê được giá trị bị thiệt hại). Trong tháng, lực lượng chức năng đã tổ chức kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC 872 lượt cơ sở, lập 872 biên bản kiểm tra; kiến nghị khắc phục 2.258 tồn tại, thiếu sót; xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC 244 trường hợp, phạt tiền 1.175 triệu đồng. Tính chung 10 tháng đầu năm 2022 xảy ra 62 vụ cháy, làm 06 người chết và 02 người bị thương, thiệt hại 1.859 triệu đồng (còn 41 vụ đang tiếp tục thống kê)./.